

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 08 tháng 02 năm 2023

Số: 07/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào Thy đối ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tô Thị Na Q, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp Hương Phụ A, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;

Bị đơn: A Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp 6A, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Khâu Thị Sê Th, sinh năm 1951

Địa chỉ: Ấp Hương Phụ B, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Tô Thị Na Q, A Nguyễn Tuấn A, bà Khâu Thị Sê Th đã tự nguyện thống nhất: Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thửa đất số 1951, tờ bản đồ số 33, diện tích 971 m², tọa lạc ấp Hương Phụ A, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh ngày 26/5/2022 bên chuyển nhượng bà Tô Thị Na Q với bên nhận chuyển nhượng A Nguyễn Tuấn A (Giấy chứng nhận quyền sử dụng do A Nguyễn Tuấn A đứng tên thửa đất số 1951, tờ bản đồ số 33, diện tích 971 m² bị hủy theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác lập ngày 26/5/2022).

Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Tô Thị Na Q theo quyết định này.

- Bà Tô Thị Na Q và bà Khâu Thị Sê Th có trách nhiệm liên đới trả cho A Nguyễn Tuấn A số tiền 370.000.000 đồng.

Về án phí: Bà Tô Thị Na Q và bà Khâu Thị Sê Th phải chịu 4.625.000 đồng nhưng bà Q và bà Th là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện đặc biệt khó khăn và bà Th là người cao tuổi nên được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

A Tuấn A phải chịu 4.625.000 đồng nhưng Bà Tô Thị Na Q và bà Khâu Thị Sê Th tự nguyện chịu Thy phần án phí của A Nguyễn Tuấn A là 4.625.000 đồng. Số tiền bà Q và bà Th nộp Thy được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Q nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh số tiền 300.000 đồng, biên lai số 0012110, ngày 12/10/2022. Số còn lại 4.325.000 đồng buộc bà Th và bà Q tiếp tục nộp. A Nguyễn Tuấn A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát chuyên Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hằng